

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-PT
Ngày: 21 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Thẩm phán: Ông Lại Văn Phong và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 108/2018/HS-PT ngày 24/12/2018 đối với các bị cáo Trịnh Văn Ng và Trần Thị T. Do có kháng cáo của các bị cáo Ng và T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trịnh Văn Ng**, sinh năm 1987 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1988 và 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/03/2014, TAND thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội: “*Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*” và 12 tháng tù về tội: “*Đưa hối lộ*”, tổng hợp hình phạt là 18 tháng tù (chấp hành xong bản án ngày 17/12/2014); bị bắt, tạm giữ ngày 04/04/2018, tạm giam từ ngày 12/04/2018 đến nay; có mặt.

2. **Trần Thị T**, sinh năm 1988 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Hà Thị Y; có chồng là Trịnh Văn N, sinh năm 1987 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm

giữ ngày 04/04/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/04/2018 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1993; trú tại: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1963; nơi cư trú: Xóm 3, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn Ng có thời gian làm công nhân trong thành phố Hồ Chí Minh nên quen biết một người nam giới tên Nam (không rõ địa chỉ, lai lịch) và đã nhiều lần vận chuyển rổ rựa hổ chúa cho Nam từ thành phố Hồ Chí Minh ra tỉnh Hà Nam giao cho một người tên Tân (Oanh) ở thị xã S, thành phố Hà Nội để lấy tiền công với giá 150.000đ/kg. Ngày 30/03/2018, sau khi được Nam gọi điện thuê, Trịnh Văn Ng đã đi ô tô khách vào thành phố Hồ Chí Minh để vận chuyển rổ rựa ra Hà Nam giao cho Tân. Trước khi đi, Ng nói cho Trần Thị T biết. Tại thành phố Hồ Chí Minh, Nam giao cho Ng 03 valy và 01 balô bên trong đều có rổ rựa hổ chúa và sắp xếp cho Ng lên tàu hỏa mang rổ rựa về Hà Nam. Đến chiều ngày 03/04/2018, Trịnh Văn Ng gọi điện cho Trần Thị T thông báo khoảng 04 giờ sáng ngày 04/04/2018 sẽ về đến ga tàu P và hẹn T ra đón. T hiểu Ng hẹn ra đón là để giúp Ng vận chuyển rổ rựa về nhà. Sau đó Ng gọi điện hẹn anh Đỗ Văn H là lái xe taxi đến đón T tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam (T đang trông con ốm điều trị tại bệnh viện) rồi cùng T ra ga P đón Ng. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 04/04/2018, anh H điều khiển xe ô tô BKS: 90A-058.78 đến đón T tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam rồi cùng T đến ga P đón Ng. Tại ga P, trong khi Trịnh Văn Ng và Trần Thị T đang xếp 03 valy và 01 balô, bên trong đều có rổ rựa hổ chúa lên xe ô tô của anh H thì bị lực lượng Công an thành phố P bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 32 cá thể rổ rựa nghi là rổ rựa hổ chúa còn sống; 01 xe ô tô Toyota Vios E BKS: 90A-058.78 cùng giấy chứng nhận kiểm định, giấy thế chấp Ngân hàng của xe ô tô; 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy CMND đều mang tên Trịnh Văn Ng.

Tại bản Kết luận giám định mẫu động vật số 287/STTNSV ngày 09/04/2018, Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: *“32 (ba mươi hai) mẫu vật giám định là loài Rổ rựa hổ chúa, có tên khoa học là Ophiophagus hannah (Cantor, 1836). Loài này có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài thực vật hoang dã, động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm, được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số*

160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ”.

Ngày 04/04/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao toàn bộ 32 cá thể rắn hổ chúa cho Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội để thực hiện việc cứu hộ và bảo tồn.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 149/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 244, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn Ng và Trần Thị T phạm tội: “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Ng 12 (*mười hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/04/2018.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị T 10 (*mười*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, được đổi trừ 09 (*chín*) ngày đã bị tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí.

Ngày 29/11/2018, các bị cáo Trịnh Văn Ng và Trần Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trịnh Văn Ng và Trần Thị T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 149/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trịnh Văn Ng và Trần Thị T. Áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị T.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Ng từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan lưu tại hồ sơ vụ án và phù hợp với vật chứng thu được. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 04/04/2018, tại ga P thuộc tổ 2, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam, trong khi Trịnh Văn Ng và vợ là Trần Thị

T đang xếp 03 valy và 01 balô, bên trong có tổng số 32 cá thể rắn hổ chúa lên xe ô tô taxi BKS: 90A-058.78 do anh Đỗ Văn H điều khiển để mang về nhà mình thì bị lực lượng Công an thành phố P bắt giữ. Trịnh Văn Ng khai số rắn là do Ng vận chuyển thuê từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nam giao cho một người tên Tân (Oanh) ở S, Hà Nội để lấy tiền công 150.000đ/kg. Trần Thị T biết trong các valy và ba lô có rắn nhưng vẫn cùng Trịnh Văn Ng vận chuyển để lấy tiền công.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trịnh Văn Ng, Trần Thị T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến môi trường sinh thái tự nhiên, suy giảm số lượng động vật quý hiếm và gây mất cân bằng sinh học các loài động vật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Trịnh Văn Ng và Trần Thị T đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; các bị cáo có người thân (ông nội, bà nội, bố đẻ, bác ruột) là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, bằng khen; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (03 con còn nhỏ, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015, hiện đang phải nuôi dưỡng chăm sóc bố mẹ già, yếu). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Trịnh Văn Ng 12 năm tù, bị cáo Trần Thị T 10 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Vì vậy chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xem xét giảm nhẹ một phần cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm được tái hoà nhập cộng đồng, lao động chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Đối với bị cáo Trần Thị T có nhân thân tốt, có vai trò đồng phạm thứ yếu, hành vi giúp sức đơn giản và thực hiện theo yêu cầu của chồng là bị cáo Ng. Vì vậy cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất quy định của khoản 3 Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị

cáo Trịnh Văn Ng và Trần Thị T. Sửa bản án sơ thẩm số 149/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trịnh Văn Ng và Trần Thị T.

Áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị T.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Ng 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/04/2018, về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Văn Ng và Trần Thị T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND Tp P;
- VKSND Tp P;
- Công an Tp P;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp P;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải

